TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 01 - 2021
V/v ly hôn giữa chị H và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Nhàn

Ông Trần Văn Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Phùng Trung K – Sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phùng Trung K kết hôn ngày 04 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K thường xuyên đánh chửi đuổi chị đi. Cuối năm 2019 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị L cùng thôn N ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Trung K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Phùng Thế Đ, sinh ngày 01/01/2011 và cháu Phùng Ngọc Đ, sinh ngày 18/02/2015, các cháu đang ở với anh K. Khi vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con, chị xin được trực tiếp nuôi cháu Đ vì cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và tiếp tục giao cháu Đ cho anh K nuôi dưỡng, chị và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Phùng Trung K trình bày: Anh và chị Phạm Thị H, tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H đi làm Công ty về không quan tâm đến chồng con và công việc trong gia đình, nên anh chửi thì chị H tự ái bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh có tìm mấy lần nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung họ tên và ngày tháng năm sinh như chị H trình bày là đúng, hiện các cháu đang ở với anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh K không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

Chị H vắng mặt, chị có quan điểm giữ nguyên lời trình bày và đề nghị tại tòa án như đã nên trên.

Anh K có ý kiến: Giữ nguyên lời trình bày và đề nghị nên trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phùng Trung K.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phùng Thế Đ, sinh ngày 01/01/2011 cho anh K tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phùng Ngọc Đ, sinh ngày 18/02/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án, buộc chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phùng Trung K tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp, anh K thường chửi bới và đánh đuổi chị H. Từ cuối năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh K được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Phùng Trung K thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, do chị H không quan tâm gì đến gia đình, nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh K không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Phùng Trung K của chị Phạm Thị H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Các đương sự có 02 con chung là cháu Phùng Thế Đ và cháu Phùng Ngọc Đ hiện các cháu đang ở cùng anh K. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao mỗi người nuôi một con, chị xin được nuôi cháu Đ, anh K nuôi cháu Đ; chị và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh K có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, nguyện vọng của con, nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, cả hai đều có công việc, thu nhập ổn định và có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị của chị H giao mỗi người nuôi một con, chị xin trực tiếp nuôi cháu Phùng Ngọc Đ và giao anh K nuôi cháu Phùng Thế Đ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là có căn cứ, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp quy định các tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Anh K có trách nhiệm giao cháu Phùng Ngọc Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phùng Trung K

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao anh Phùng Trung K tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Thế Đ, sinh ngày 01/01/2011 và giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Ngọc Đ, sinh ngày 18/02/2015. Chị H và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh K có trách nhiệm giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng;

Chị H và anh Kt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0000290, ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.